TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 314/2022/HC-PT
Ngày 06 - 5 - 2022
V/v *"Khiếu kiện Quyết định hành chính ".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 67/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 02 năm 2022 về *"Khiếu Quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 522/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Kim S, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Võ Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Thanh B, là người đại diện theo pháp luật; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang (có văn bản vắng mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Văn C1, thị trấn V1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1956 (vắng mặt);

3. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị Nguyễn Thụy Hoàng D, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 225, đường Nguyễn Văn C1, khu phố 4, thị trấn V1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Trần Ngọc C2, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

7. Anh Trần Võ Minh H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị C, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Kim S có đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị C trình bày:

Vào năm 1998 gia đình anh ruột Trần Văn T1 đồng ý bán phần đất 2000m^2 đất ruộng tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, người viết đơn Trần Văn T1, vợ Nguyễn Thị Kiều T, con Trần Ngọc C2 đồng ý ký tên vào giấy sang nhượng. Kèm theo sổ thuế nông nghiệp, giấy giao tiền, nhận tiền đầy đủ. Ngày 20/4/1998 ông S có đến Ủy ban nhân dân xã V xác nhận giấy sang nhượng đất ruộng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nói không cần thiết vì ông T1 đã giao quyết định cấp đất ruộng cho ông S giữ. Khi nào đi đăng ký cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất thì đem quyết định cấp đất ruộng lên đăng ký là được. Phần đất này ông S cho con là Võ Minh H1, hiện nay anh H1 đã chết nên chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được. Năm 2006 Nhà nước đo đạc về lĩnh vực đất đai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2007 bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Văn T1 lén lút làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận số H0935 diện tích 2.134m^2 số thửa 935 tờ bản đồ số 01 ngày 28/8/2007 thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2013. Năm 2018 bà T và ông T1 lén lút làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận số 30947 số thửa 624, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.300,6m^2 ngày 04/4/2018 thời hạn sử dụng đến ngày 15/10/2063. Khoảng 4 tháng sau đó bà T ông T1 đã chuyển nhượng phần đất này cho bà Nguyễn Thụy Hoàng D, bà D đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà D đã cho ông Q thuê canh tác. Nay Ủy ban nhân dân xã V và Ủy ban nhân dân huyện G vu khống ông lấn chiếm đất của bà Nguyễn Thụy Hoàng D và ra Quyết định xử phạt số 820/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2020 là không đúng. Ông S yêu cầu hủy Quyết định xử phạt nêu trên và Quyết định số 1250/QĐ-CCXP ngày 11/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim S thì Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang có văn bản xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Trần Văn T1, chị Nguyễn Thụy Hoàng D, anh Trần Ngọc C2, ông Trần Văn Q, anh Trần Võ Minh H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim S về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 820/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2020 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Kim S.

- Quyết định số 1250/QĐ-CCXP ngày 11/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/12/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận đơn kháng cáo của bà Võ Thị C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Kim S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Kim S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Kháng cáo trong hạn luật định, được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bản án số 151/2016/DS-PT ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật, có các nội dung:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/4/1998 giữa ông Trần Kim S và ông Trần Văn T1 vô hiệu.

Buộc ông Trần Kim S, bà Võ Thị C phải giao trả cho ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kiều T phần đất có diện tích 2.134m^2 (đo thực tế 2.300,6m^2).

Buộc ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kiều T, anh Trần Ngọc C2 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Kim S, bà Võ Thị C số tiền 87.525.000 đồng.

Việc giao nhận tiền và trả đất thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông S đã nhận 87.525.000 đồng theo Bản án số 151/2016/DS-PT ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và xác nhận năm 2019, vợ chồng chiếm lại đất để canh tác. Ông S, bà C tự ý sử dụng đất 2.300,6m^2 là trái pháp luật. Việc ban hành các Quyết định số 820/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2020 và Quyết định số 1250/QĐ-CCXP ngày 11/11/2020 là đúng quy định pháp luật. Bản án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện*:

Ông Trần Kim S khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 820/QĐ-XPVPHC (gọi tắt là Quyết định số 820/QĐ-XPVPHC) ngày 12/8/2020 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Kim S, địa chỉ tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang về hành vi lấn, chiếm đất và Quyết định số 1250/QĐ-CCXP (gọi tắt là Quyết định số 1250/QĐ-CCXP) ngày 11/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 820/QĐ-XPVPHC.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bà Võ Thị C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Kim S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định: đúng theo quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định phần đất liên quan trong vụ án này có nguồn gốc của ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kiều T. Năm 1998 ông T1, bà T chuyển nhượng cho ông Trần Kim S diện tích 2.134m^2 tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Ông S đã nhận đất canh tác từ năm 1998 đến năm 2000 thì giao lại cho anh Trần Võ Minh H1 sử dụng. Năm 2010 anh H1chết nên ông S canh tác diện tích đất trên. Năm 2015 ông Trần Kim S tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông T1, bà D. Vụ án được Tòa án hai cấp xét xử và Bản án phúc thẩm số 151/2016/DS-PT ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

"*Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/4/1998 giữa ông Trần Kim S và ông Trần Văn T1 vô hiệu.*

Buộc ông Trần Kim S, bà Võ Thị C phải giao trả cho ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kiều T phần đất có diện tích 2.134m^2 (đo thực tế 2.300,6m^2)

....."

Sau khi Bản án số 151/2016/DS-PT có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn T1 đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất diện tích 2.300,6m^2 thửa số 624, tờ bản đồ số 9 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS07942 ngày 04/4/2018. Ngày 19/6/2018 ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Kiều T chuyển nhượng thửa đất số 624 cho bà Nguyễn Thụy Hoàng

D, bà D đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08078 thửa 624, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.300,6m^2 tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bà Võ Thị C là đại diện ủy quyền của ông S thừa nhận sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực thì Cơ quan Thi hành án đã cưỡng chế buộc bà và ông S giao lại phần đất diện tích 2.300,6m^2 trên cho ông T1, bà T1. Đồng thời, ông S, bà C đã nhận số tiền 87.525.000 đồng theo quyết định bản án số 151/2016/DS-PT ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Bản án số 151/2016/DS-PT ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không bị giám đốc thẩm hay tái thẩm theo quy định pháp luật, đang có hiệu lực thi hành.

Đến năm 2018 ông T1 chuyển nhượng đất cho bà D, bà D không canh tác mà cho ông Q thuê đất. Năm 2019 Ông S, bà C chiếm lại diện tích đất trên để canh tác và bị Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất.

Lời thừa nhận của bà C có cơ sở xác định thời điểm năm 2020 bà D là chủ sử dụng phần đất diện tích 2.300,6m^2 thửa 624 nhưng ông S, bà C đã có hành vi ngăn cản, chiếm đất thuộc quyền sử dụng của bà D.

Ông Trần Kim S không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 2.300,6m^2, thửa đất 624 nhưng ông S ngăn cản, chiếm giữ phần đất trên không cho bà D canh tác là hành vi lấn chiếm đất được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G xử phạt ông Trần Kim S về hành vi lấn chiếm đất là có căn cứ đúng pháp luật.

Quyết định 820/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2020 xử phạt vi phạm hành chính của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân huyện G có hiệu lực thi hành nhưng ông Trần Kim S không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ủy ban nhân dân huyện G đã nhiều lần động viên, thuyết phục ông Stự nguyện thi hành Quyết định 820/QĐ-XPVPHC. Qua nhiều lần động viên, thuyết phục nhưng ông S vẫn không chấp hành Quyết định 820/QĐ-XPVPHC nên ngày 11/11/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G đã ban hành Quyết định 1250/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Kim S là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 86; điểm a khoản 1 Điều 87, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông S là đúng pháp luật. Tuy nhiên, ông S là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí cấp sơ thẩm và phúc thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S chịu án phí là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận

một phần kháng cáo của bà C là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Kim S, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Sđược miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116; Điều 193, khoản 2 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP của Chính Phủ; khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trần Kim S. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về án phí, cụ thể như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim S về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 820/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2020 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Kim S.

- Quyết định số 1250/QĐ-CCXP ngày 11/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Kim S được miễn án phí.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng cho ông Stheo biên lai thu số 0001449 ngày 06/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang và 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001551 ngày 23/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Kim S được miễn án phí.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng cho bà Võ Thị C theo biên lai thu số 0000051 ngày 07/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đómg dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương